

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG NINH**

**Địa chỉ:** Số 86, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

**Điện thoại:** (84-033) 3825 641

**Fax:** (84-033) 3829 668

---

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA**

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH**

**VỐN NHÀ NƯỚC**

*TẠI*

**CÔNG TY CỔ PHẦN**

**ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG NINH**

*(Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tự tìm hiểu, đánh giá các thông tin liên quan về doanh nghiệp và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình)*



**Đại diện phần vốn Nhà nước**

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ  
KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

ĐT: (84-4) 38240703 Fax: (84-4) 62780136

[www.scic.vn](http://www.scic.vn)

**Tổ chức tư vấn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Tầng 1, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073; Fax: (84-4) 3573 008

[www.ivs.com.vn](http://www.ivs.com.vn)

---

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>CĂN CỨ PHÁP LÝ .....</b>	<b>5</b>
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>6</b>
1.	Tổ chức phát hành: .....	6
2.	Tổ chức tư vấn: .....	6
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT .....</b>	<b>6</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>7</b>
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....	7
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:.....	9
2.1.	Cơ cấu tổ chức: .....	9
2.2.	Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban:.....	10
3.	Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty: .....	14
3.1.	Vốn Điều lệ của Công ty: .....	14
3.2.	Cơ cấu cổ đông của Công ty:.....	14
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: .....	14
5.	Tình hình lao động: .....	14
5.1.	Tổng số lao động của Công ty:.....	15
5.2.	Thu nhập bình quân: .....	15
5.3.	Chính sách đối với người lao động: .....	15
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:.....	15
7.	Hoạt động kinh doanh:.....	17
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:.....	17
7.2.	Cơ cấu chi phí: .....	18
7.3.	Tình hình công nợ hiện nay:.....	19
7.4.	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:.....	21
<b>V.</b>	<b>THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT .....</b>	<b>22</b>
1.	Thuận lợi: .....	22
2.	Khó khăn: .....	22

<b>VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b>	23
1. Rủi ro kinh tế:	23
2. Rủi ro Pháp luật:	23
3. Rủi ro đặc thù:	24
4. Rủi ro từ đợt bán đấu giá:	24
5. Rủi ro khác:	24
<b>VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ CÔNG TY</b>	25
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:	25
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:	25
3. Danh sách thành viên Ban giám đốc:	29
4. Kế toán trưởng:	31
<b>VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ</b>	33
1. Thông tin cơ bản:	33
2. Mục đích của việc chào bán:	33
3. Phương pháp tính giá:	33
4. Phương thức phân phối:	33
5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:	33
6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:	34
7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:	35
8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:	36
9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:	36
10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:	36
11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	36
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không	37
13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không	37
<b>IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ</b>	37
<b>X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	37

## GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Tiếng Việt** : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG NINH
- ❖ **Tên Tiếng Anh** : QUANG NINH INVESTMENT AND IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY
- ❖ **Tên viết tắt** : QUNIMEX
- ❖ **Trụ sở chính** : Số 86, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- ❖ **Điện thoại** : (84-033) 3825 641
- ❖ **Fax** : (84-033) 3829 668
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700473723** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh, cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 30 tháng 08 năm 2012.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh:**
  - Khai thác đá, cát sỏi, đất sét;
  - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
  - Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
  - Xây dựng nhà các loại;
  - Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
  - Vận tải khách ven biển và viễn dương; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
  - Kho bãi và lưu trữ hàng hóa;
  - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
  - Hoạt động của trụ sở văn phòng;
  - Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
  - Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
  - Đại lý du lịch; Điều hành tua du lịch;
  - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;
  - Bán lẻ ô tô con; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;

- *Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; Dịch vụ hỗ trợ giáo dục;*
- *Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;*
- *Bán buôn thực phẩm; Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Bán buôn mát móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;*
- *Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;*
- *Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; Giáo dục nghề nghiệp;*
- *Chuẩn bị mặt bằng;*
- *Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;*
- *Sản xuất các sản phẩm khác từ cao su;*
- *Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Đại lý ô tô và xe có động cơ khác; Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;*
- *Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Bốc xếp hàng hóa;*
- *Cơ sở lưu trú khác.*

❖ **Vốn của Công ty:**

- Vốn điều lệ thực góp : **64.700.980.000 đồng**
- Tổng số cổ phần : **6.470.098 cổ phần**
- Mệnh giá : **10.000 đồng/cổ phần**

❖ **Thông tin về đợt chào bán:**

- Số lượng cổ phần chào bán : **476.518 cổ phần**  
*Theo phương thức đấu giá công khai: 476.518 cổ phần*  
*Bán cho Người lao động: 1.100.000 cổ phần*
- Giá trị chào bán : **4.765.180.000 đồng**
- Giá khởi điểm : **17.000 đồng**

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- ❖ Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- ❖ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- ❖ Quyết định số 320/QĐ-ĐTKDV ngày 23/06/2014 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh  
Đại diện theo Pháp luật: Ông Bùi Đình Tuấn  
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc
- Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam  
Đại diện tổ chức tư vấn: Ông Đoàn Ngọc Hoàn  
Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tự tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh cung cấp không trung thực hay không đầy đủ với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh.

## III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

**Ban tổ chức đấu giá** : Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

**Công ty** : CTCP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh

**CTCP** : Công ty cổ phần

**HĐQT** : Hội đồng quản trị

**DHĐCĐ** : Đại hội đồng cổ đông

**LNST** : Lợi nhuận sau thuế

**Tổ chức bán đấu giá** : Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

**SCIC** : Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

**UBND** : Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày



29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh tiền thân là doanh nghiệp nhà nước, thành lập ngày 27 tháng 03 năm 1964. Qua quá trình hơn 50 năm hoạt động và phát triển, từ doanh nghiệp kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu đơn thuần, Công ty đã chuyển hướng thành doanh nghiệp kinh doanh đa ngành đa nghề.

Các mốc thời gian quan trọng trong lịch sử phát triển của Công ty:

**27/03/1964** Công ty được thành lập trên cơ sở hợp nhất hai Công ty của tỉnh Hải Ninh và Khu Hồng Bàng theo Quyết định số 128/BNT/QĐ-TCCB của Bộ Ngoại thương với tên gọi ban đầu là: “Công ty xuất nhập khẩu kiêm kinh doanh hàng xuất khẩu tỉnh Quảng Ninh”. Cơ cấu tổ chức gồm các trạm kinh doanh chuyên thu mua hàng xuất khẩu tại tất cả các huyện thị xã trong tỉnh.

**Năm 1980** Công ty đổi tên thành “Công ty liên hiệp xuất khẩu Quảng Ninh” với cơ cấu tổ chức gồm các trạm ngoại thương tại các huyện thị trong tỉnh; các trạm chuyên doanh và các phòng ban tham mưu quản lý thuộc văn phòng Công ty.

**Tháng 3/1982** Công ty đổi tên là: “Công ty Liên hiệp xuất nhập khẩu Quảng Ninh” và là một trong ba doanh nghiệp trên địa bàn miền Bắc được phép kinh doanh XNK trực tiếp với thị trường nước ngoài.

**Tháng 7/1984** Công ty tiến hành bàn giao phân cấp quản lý các trạm ngoại thương cho chính quyền huyện thị xã quản lý.

**Tháng 6/1988** Công ty chuyển mô hình tổ chức theo hai khối:

- Khối văn phòng: Gồm các phòng, ban tham mưu quản lý;
- Khối các đơn vị trực thuộc: Gồm các XN Thêu ren XK, XN dịch vụ chế biến hàng XK, giao nhận - kho vận. Các Công ty: XK thủ công mỹ nghệ, XK nông-lâm - khoáng sản.

**Năm 1990** Khi Việt Nam bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, Công ty tập trung xúc tiến các hoạt động kinh doanh với thị trường Trung Quốc, đồng thời đẩy mạnh hoạt động XNK với thị trường Hồng Kông, Nhật Bản. Thành lập các Chi nhánh tại Hải Phòng, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh để khai thác tạo nguồn hàng XK lớn và ổn định tại các địa phương. Thành lập Văn phòng đại diện tại Móng Cái và hệ thống các cửa hàng bán lẻ tại Hồng Gai, Yên Hưng để tiêu thụ hàng hóa nhập khẩu, đổi lưu.

**Tháng 11/1993** Công ty đổi tên thành “Công ty Xuất nhập khẩu Quảng Ninh”.



**Tháng 8/1998** Công ty kinh doanh hàng xuất khẩu Hồng Gai được sáp nhập vào Công ty. Thời kỳ này Công ty hoạt động đơn thuần là TM-XNK trực tiếp và một số hoạt động dịch vụ TM-XNK như: Quá cảnh, chuyển khẩu, tạm nhập – tái xuất, Kho ngoại quan.

Cũng trong năm 1998, thị trường thế giới và khu vực có nhiều biến động lớn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế. Trước sức ép cạnh tranh mạnh mẽ, Công ty đã chuyển hướng đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, mở rộng thêm các hoạt động mới như: Chế biến hải sản XK, dịch vụ du lịch... Đồng thời, Công ty cũng đã tiến hành đổi mới cơ chế quản lý tài chính, cơ chế điều hành hoạt động, cơ chế tiền lương và bố trí sử dụng nhân lực hợp lý, nhằm tạo ra động lực phát triển mạnh mẽ.

**Năm 2003** Đầu tư xây dựng trụ sở Chi nhánh Công ty tại Hà Nội thành khu văn phòng cho thuê.

**01/01/2004** Công ty cổ phần hóa theo QĐ số 4421/QĐ-UB ngày 05/12/2003 của UBND tỉnh Quảng Ninh và được đổi tên thành “Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh”, vốn điều lệ: 26.000.000.000 đồng.

**Tháng 5/2004** Công ty mua lại Công ty khoáng sản 911 và Công ty khoáng sản Quảng Ninh, chuyên khai thác, kinh doanh đá cao lanh pyrophyllite (đá Tân Mài).

**Tháng 4/2005** Thành lập Phòng kho cảng Hải Tân với chức năng quản lý và xuất nhập hàng hóa.

**Tháng 9/2005** Triển khai khởi công đầu tư xây dựng khách sạn Novotel Halong Bay tại Bãi Cháy (thuộc Công ty CPKS Hải Âu – là đơn vị Công ty góp vốn cổ phần).

**Tháng 2/2006** Thành lập phòng Kỹ thuật mỏ.

**Tháng 3/2006** Sáp nhập 2 XN khai thác khoáng sản thành XN KTKS Tân Mài.

**Tháng 3/2006** Công ty phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ lên 38 tỷ đồng.

**Tháng 9/2007** Công ty phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ lên 56 tỷ đồng.

Tách Chi nhánh Hà Nội thành 2 bộ phận:

- Bộ phận chi nhánh hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu lao động, khai thác mở rộng các hoạt động kinh doanh khác.

- Bộ phận Văn phòng đại diện chịu trách nhiệm khai thác kinh doanh tòa nhà văn phòng và kinh doanh bất động sản.

Thành lập văn phòng đại diện Hải Phòng. Sau đó nâng cấp thành Chi nhánh Hải Phòng phục vụ cho việc kinh doanh, vận tải giao nhận hàng hóa, phục vụ cho bán hàng tại các tỉnh phía Nam.

**10/03/2008** Tách XN KTKS Tân Mài thành 3 XN mới: XN KTKS Lam Sơn; XN KTKS Quảng Đức; XN KTKS Quảng Sơn.

01/02/2010 Thành lập “Xí nghiệp chế biến khoáng sản Hải Hà”..

## 2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:

### 2.1. Cơ cấu tổ chức:

Hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh có cơ cấu tổ chức bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban chức năng phục vụ hoạt động của Công ty.

Dưới đây là sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty.



## **2.2. Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban:**

### **2.2.1 Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền đối với những vấn đề cơ bản và quan trọng nhất của Công ty; gồm: Đại hội đồng cổ đông thành lập, Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường.

#### *a. Đại hội đồng cổ đông thành lập:*

Đại hội đồng cổ đông thành lập là phiên họp đầu tiên của Đại hội đồng cổ đông. Thành phần tham gia Đại hội đồng cổ đông thành lập là các sáng lập viên.

Đại hội đồng cổ đông thành lập có nhiệm vụ:

- Thảo luận và thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động; phương án sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

#### *b. Đại hội đồng cổ đông thường niên:*

Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quyết định tăng, giảm Vốn điều lệ; thông qua phương án bán cổ phần (loại cổ phần, số cổ phần được quyền chào bán của từng loại); quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; quyết định việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập cho người không phải là cổ đông sáng lập;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;

- Quyết định tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty trừ trường hợp điều chỉnh Vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán;

- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh, quyết toán năm tài chính, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ;

- Thông qua định hướng phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; quyết định việc ký các hợp đồng của Công ty với các đối tượng quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 50 - Điều lệ (sửa đổi lần 3) của Công ty;

- Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ (*sửa đổi lần 3*) của Công ty.

*c. Đại hội đồng cổ đông bất thường:*

Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông bất thường:

- Biểu quyết sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Bãi miễn và bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, Ban kiểm soát do không đủ tiêu chuẩn, điều kiện;
- Quyết định xử lý các vấn đề bất thường.

**2.2.2 Hội đồng quản trị:**

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội nghị Đại cổ đông.

HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược phát triển của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Kiến nghị tăng, giảm Vốn điều lệ; Quyết định huy động vốn theo hình thức khác;
- Quyết định phương án đầu tư;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; quyết định việc ký hợp đồng của Công ty với các đối tượng quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 50 – Điều lệ (*sửa đổi lần 3*) của Công ty.
- Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn và mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý quan trọng khác của Công ty; quyết định mức lương, thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT và các cán bộ quản lý;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm người đại diện của Công ty được cử vào các doanh nghiệp khác có vốn góp của Công ty;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

- Đề xuất phương án sử dụng lợi nhuận của Công ty, mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Quyết định giá chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;
- Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán của từng loại, giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- Quyết định việc định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, bao gồm: quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- Duyệt chương trình nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ. Triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ (*sửa đổi lần 3*) của Công ty.

### **2.2.2 Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, miễn nhiệm, bãi miễn. Ban kiểm soát có 3 thành viên, trong đó phải có ít nhất 2 thành viên có chuyên môn về tài chính kế toán.

Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng;
- Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Báo cáo ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Kiến nghị nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ; biện pháp cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Được quyền yêu cầu HĐQT, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác của Công ty cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác;

- Đề nghị triệu tập HĐQT, HNĐCĐ và ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết;
- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về những sai phạm gây thiệt hại cho Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác trong quy định của Pháp luật, Điều lệ (*sửa đổi lần 3*) của Công ty và quy định của ĐHĐCĐ.

### 2.2.3 Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty.

Tổng Giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm, không nhất thiết phải là cổ đông và có thể là thành viên HĐQT. Giúp việc cho Tổng Giám đốc có Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty.

Quyền hạn và trách nhiệm của Ban Giám đốc:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty; tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT, HNĐCĐ và ĐHĐCĐ;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; bảo toàn và phát triển nguồn vốn;
- Xây dựng và trình HĐQT kế hoạch phát triển dài hạn và kế hoạch hàng năm, phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- Có quyền từ chối các quyết định, nghị quyết của Chủ tịch HĐQT và HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái điều lệ Công ty và trái nghị quyết của ĐHĐCĐ, đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban Kiểm soát;
- Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong các trường hợp khẩn cấp như: thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố... và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình, đồng thời báo cáo ngay HĐQT;
- Có quyền yêu cầu Chủ tịch HĐQT triệu tập HĐQT họp bất thường để giải quyết công việc khẩn cấp của Công ty. Khi yêu cầu triệu tập cuộc họp bất thường nêu trên, Tổng Giám đốc phải thông báo về nội dung chương trình nghị sự dự kiến cần giải quyết tại cuộc họp. Nếu cuộc họp không được triệu tập họp lệ thì Tổng Giám đốc có quyền quyết định vấn đề được đề cập tại chương trình nghị sự đó và chịu trách nhiệm trước HĐQT về quyết định của mình;
- Định kỳ ba (03) tháng một lần, Tổng Giám đốc báo cáo mọi hoạt động của Công ty với HĐQT bằng văn bản, đề xuất những vấn đề cần phải giải quyết để HĐQT bàn bạc quyết định;
- Tổ chức việc phát hành trái phiếu, cổ phiếu theo đúng kế hoạch đã được HĐQT hoặc ĐHĐCĐ phê chuẩn và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép;

- Xem xét và thông qua các báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính của Công ty hàng quý, sáu tháng và hàng năm;
- Quyết định việc kiện tụng, theo dõi kết quả mọi tranh chấp của Công ty;
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty trong quá trình điều hành;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ (*sửa đổi lần 3*) của Công ty và Quyết định của HĐQT.

### 3. Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty:

#### 3.1. Vốn Điều lệ của Công ty:

Tính đến thời điểm 31/12/2013, vốn điều lệ thực góp của Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh là **64.700.980.000 đồng**, tương ứng **6.470.098 cổ phần**. Trong đó, phần vốn Nhà nước là **15.765.180.000 đồng**, tương ứng **1.576.518 cổ phần** chiếm **24,37%** tổng số cổ phần.

#### 3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty:

**Cơ cấu cổ đông của Công ty**  
(Tính đến thời điểm 31/12/2013)

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông là tổ chức	1	1.576.518	24,37%
2	Cổ đông là cá nhân	350	4.893.580	75,63%
<b>Tổng</b>		<b>351</b>	<b>6.470.098</b>	<b>100%</b>

### 4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:

- Các đơn vị liên doanh, góp vốn đầu tư:**
- Công ty CP phát triển Tùng Lâm
  - Công ty CP khách sạn Hải Âu
  - Công ty TNHH cơ khí Hưng Yên
  - Công ty liên doanh cao su Triệu Nghiệp



**5. Tình hình lao động:****5.1. Tổng số lao động của Công ty:**

**CƠ CẤU LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY**  
**Tại thời điểm 31/12/2013**

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	<b>Phân theo trình độ lao động</b>		
	Trên Đại học và Đại học	68	25,8%
	Cao đẳng và Trung cấp	32	12,1%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	164	62,1%
2	<b>Phân theo hợp đồng lao động</b>		
	Lao động trực tiếp	182	68,9%
	Lao động gián tiếp	82	31,1%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>264</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và XNK Quảng Ninh)

**5.2. Thu nhập bình quân:**

Đơn vị: đồng/người/tháng

Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Lương bình quân	4.832.750	6.872.767	6.582.164

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và XNK Quảng Ninh)

**5.3. Chính sách đối với người lao động:**

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

**6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:**

**Bảng kê quỹ đất Công ty cổ phần Đầu tư và XNK Quảng Ninh**

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Tình trạng pháp lý
1	Xây dựng văn phòng tại 29 Lê Đại Hành, thành phố Hà Nội	195,0	Sổ chứng nhận sở hữu và sử dụng nhà đất số 12 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 7/3/1983 cấp cho UBND tỉnh Quảng Ninh. Quyết định số 2384/QĐ-UB ngày 19/7/2002 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc chuyển quyền sở hữu nhà đất nhà số 29 Lê Đại Hành thành phố Hà Nội cho Công ty XNK Quảng Ninh. Hiện tại, công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm
2	Xây dựng văn phòng tại 28 Nguyễn Thị Diệu, phường 6, quận 3, tp. HCM	408,5	Giấy chứng nhận QSDĐ số AN008864 do Sở Tài nguyên và môi trường Tp.HCM cấp ngày 15/09/2008. Hợp đồng thuê đất số 7297/HĐ-TNMT-ĐKKTD ngày 09/09/2008 giữa UBND Tp. HCM và Công ty cổ phần đầu tư và XNK Quảng Ninh Hiện tại, công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm
3	Xây dựng văn phòng tại 86 Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	626	Giấy chứng nhận QSDĐ số Y746036 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 05/05/2004. Hiện tại, công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm
4	Xây dựng văn phòng tại Ngõ 3 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1.503	Giấy chứng nhận QSDĐ số Y746034 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 05/05/2004. Hiện tại, công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm
5	Xây dựng văn phòng tại Phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	932,5	Giấy chứng nhận QSDĐ số Y746037 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 05/05/2004. Hiện tại, công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm
6	Kho Cảng kinh doanh đá Tấn Mài tại Xã Phú Hải, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	16.443,5	Giấy chứng nhận QSDĐ số AL400594 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 09/07/2009. Hiện tại, công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm
7	Xây dựng Xưởng lắp ráp xe máy tại Xã Yên Giang, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh	33.549	Quyết định số 353/QĐ-UB ngày 14/2/2001 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc cho Xí nghiệp Xe máy Quảng Sơn thuộc Công ty XNK Quảng Ninh thuê đất. Hiện tại, công ty trả tiền thuê đất hàng năm
8	Khai thác quặng và xưởng sản xuất tại Xã Quảng Sơn, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	30.000	Giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ165840 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 28/06/2006. Hiện tại, công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm
9	Khai thác quặng và xưởng sản xuất tại Xã Quảng Sơn, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	30.000	Giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ165841 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 28/06/2006. Hiện tại, công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm
10	Khai thác quặng và xưởng sản xuất tại Xã Quảng Sơn, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	41.000	Giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ165842 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 28/06/2006. Hiện tại, công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm
11	Khai thác quặng và xưởng sản xuất tại Xã Quảng Sơn, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	20.200	Giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ165843 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 28/06/2006. Hiện tại, công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm
<b>Tổng</b>		<b>174.857,5</b>	

**7. Hoạt động kinh doanh:****7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:**

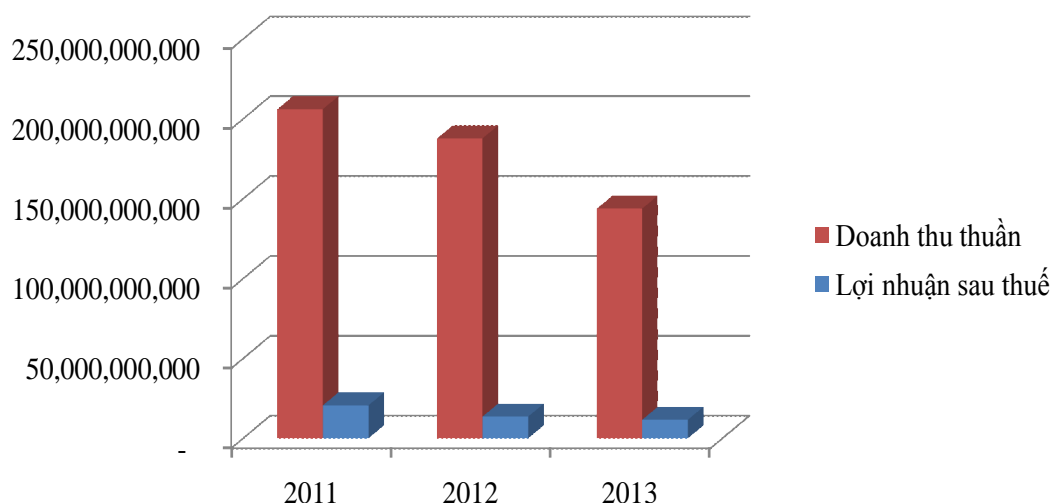
Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2011	2012	2013
Tổng tài sản	168.859.637.599	164.033.213.743	192.907.150.574
<i>So với năm trước</i>	9,64%	-2,86%	17,60%
Vốn điều lệ	64.700.980.000	64.700.980.000	64.700.980.000
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>206.187.293.003</b>	<b>187.890.290.189</b>	<b>143.943.032.513</b>
<i>So với năm trước</i>	33,92%	-8,87%	-23,39%
Giá vốn hàng bán	60.147.555.896	63.335.121.074	48.981.983.875
<i>So với năm trước</i>	24,81%	5,3%	-22,7%
Giá vốn hàng bán/DTT	29,17%	33,71%	34,03%
Lợi nhuận trước thuế	27.330.980.935	16.610.813.968	13.713.672.925
<i>So với năm trước</i>	69,18%	-39,22%	-17,44%
LN trước thuế/DTT	13,26%	8,84%	9,53%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>20.696.058.496</b>	<b>13.719.567.665</b>	<b>11.774.780.644</b>
<i>So với năm trước</i>	58,36%	-33,71%	-14,18%
<b>Tỷ lệ cổ tức/VĐL (%)</b>	<b>20%</b>	<b>15%</b>	<b>-</b>

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty Cổ phần Đầu tư và XNK Quảng Ninh)

**Biểu đồ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế qua các năm**

Đơn vị: đồng



(Nguồn: BCTC các năm - Công ty Cổ phần Đầu tư và XNK Quảng Ninh)

Tổng tài sản của Công ty có dấu hiệu tăng mạnh trong năm 2013, ghi nhận giá trị 192.907.150.574 đồng đạt cao nhất trong cả giai đoạn 2011-2013, tăng 17,60% so với năm trước đó. Khác với biến động tăng của Tổng tài sản, doanh thu thuần của Công ty có dấu hiệu giảm dần trong cả giai đoạn, đạt thấp nhất trong năm 2013 và giảm tới 23,39% so với năm 2012. Lợi nhuận sau thuế vì thế cũng có biến động giảm dần, tuy nhiên đều ở mức dương trong cả giai đoạn. Nhìn chung, công ty đang hoạt động hiệu quả.

## 7.2. Cơ cấu chi phí:

Chi phí	2011		2012		2013	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT
GVHB	60.147.555.896	29,17%	63.335.121.074	33,71%	48.981.983.875	34,03%
Chi phí tài chính	8.286.738.585	4,02%	7.888.666.049	4,20%	7.436.652.807	5,17%
CP bán hàng	90.129.832.213	43,71%	80.395.386.090	42,79%	61.791.309.942	42,93%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.183.327.431	14,15%	26.707.846.704	14,21%	26.957.020.241	18,73%
Chi phí khác	1.854.933.958	0,90%	5.006.473.420	2,66%	1.704.122.446	1,18%
<b>Tổng cộng</b>	<b>189.602.388.083</b>	<b>91,96%</b>	<b>183.333.493.337</b>	<b>97,6%</b>	<b>146.871.089.311</b>	<b>102,03%</b>

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty Cổ phần Đầu tư và XNK Quảng Ninh)

Tổng chi phí toàn Công ty có diễn biến như doanh thu thuần trong giai đoạn 2011-2013. Năm 2013, tổng chi phí đã giảm mạnh 23,39% so với năm 2012, đạt 146.871.089.311 đồng, ghi nhận tổng chi phí ở mức thấp nhất trong cả giai đoạn. Nguyên nhân là do giá vốn hàng bán giảm đột ngột tới 22,66%, và chi phí bán hàng giảm tới 23,14% so với năm trước đó. Trong khi hai khoản mục giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng là hai khoản mục chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất, trung bình đạt 32,20% và 43,14% so với giá vốn hàng bán. Vì vậy, khi hai khoản mục này có biến động lớn sẽ ảnh hưởng nhiều đến tổng chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty.

**7.3. Tình hình công nợ hiện nay:****Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31.12.2011	31.12.2012	31.12.2013
Phải thu của khách hàng	9.665.239.612	11.771.462.078	10.789.689.075
Trả trước cho người bán	553.114.785	579.280.895	914.496.610
Các khoản phải thu khác	7.188.641.417	7.152.143.554	7.023.285.079
Dự phòng khoản phải thu khó đòi	(1.646.126.159)	(2.084.150.711)	(2.840.500.061)
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.760.869.655</b>	<b>17.418.735.816</b>	<b>15.886.970.703</b>

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty Cổ phần Đầu tư và XNK Quảng Ninh)

Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng các khoản phải thu là khoản mục phải thu khách hàng. Biến động của tổng các khoản phải thu, theo đó, phụ thuộc nhiều vào biến động của phải thu khách hàng. Phải thu khách hàng tăng 14,49% năm 2012, và giảm mạnh tới 61,08% trong năm 2013. Điều này phù hợp với biến động của doanh thu thuần, khi mà khách hàng chiếm dụng vốn tăng hay giảm cùng chiều với sự thay đổi của doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Các khoản phải trả**

Đơn vị: đồng

	Chỉ tiêu	31.12.2011	31.12.2012	31.12.2013
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>50.322.311.470</b>	<b>44.475.712.938</b>	<b>56.145.967.417</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	23.795.252.010	23.795.969.690	35.904.986.696
2	Phải trả người bán	5.521.948.188	5.517.385.399	4.651.341.531
3	Người mua trả tiền trước	500.521	266.852	110.076.104
4	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	10.382.039.498	3.746.794.332	5.755.662.790
5	Phải trả người lao động	5.579.100.589	5.359.301.658	4.930.812.948
6	Chi phí phải trả	1.626.460.429	3.801.676.306	1.972.606.741
7	Phải trả, phải nộp khác	3.057.083.999	2.151.888.428	1.985.830.408
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	359.926.236	102.430.273	834.650.199
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>27.754.147.823</b>	<b>30.034.476.700</b>	<b>46.886.537.440</b>
1	Vay và nợ dài hạn	22.723.624.730	24.908.719.220	33.804.224.993
2	Phải trả, phải nộp dài hạn khác	4.073.436.386	4.307.461.975	12.518.944.148
3	Doanh thu chưa thực hiện	957.086.707	818.295.505	563.368.299
	<b>Tổng cộng</b>	<b>78.076.459.293</b>	<b>74.510.189.638</b>	<b>103.032.504.857</b>

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty Cổ phần Đầu tư và XNK Quảng Ninh)

Nợ ngắn hạn luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn nợ dài hạn so với tổng các khoản phải trả trong giai đoạn 2011-2013. Tuy nhiên, nợ ngắn hạn có xu hướng giảm về tỷ trọng và nợ dài hạn ngược lại có xu hướng tăng về tỷ trọng. Điều này, chứng tỏ Công ty đang có xu hướng điều chỉnh cơ cấu các khoản vay từ việc sử dụng chủ yếu nợ ngắn hạn sang sử dụng nợ dài hạn để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra, Công ty có khoản tiền lãi chậm nộp số tiền thu từ cổ phần hóa về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp tại SCIC. Tính đến ngày 31/03/2014, tổng cộng lãi chậm nộp tạm tính là 2.185.488.038 đồng. Do tình hình kinh tế khó khăn, đây là khoản tiền khá lớn, Công ty khó có thể thanh toán ngay trong thời gian này. Công ty đã có công văn 72/XNK-CV ngày 02 tháng 06 năm 2014 về việc đối chiếu, cam kết thanh toán lãi chậm nộp cho SCIC thì khoản tiền này được Công ty có kế hoạch thanh toán trong 03 năm, kế hoạch cụ thể như sau:

Năm 2014: 700.000.000 VNĐ

Năm 2015: 700.000.000 VNĐ

Năm 2016: 785.488.038 VNĐ

**7.4. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2011	2012	2013
<b>Khả năng thanh toán</b>				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,85	0,86	1,09
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,65	0,65	0,87
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	12,41	11,33	8,64
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	6,29	6,44	4,44
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	10,89	8,73	4,20
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	12,26	8,36	6,10
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	22,80	15,33	13,10
<b>Chỉ số về cơ cấu vốn</b>				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	86,00	83,23	114,64
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	46,24	45,42	53,41

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty Cổ phần Đầu tư và XNK Quảng Ninh)

**Về chỉ tiêu khả năng thanh toán:** Hệ số khả năng thanh toán của Công ty đang được cải thiện, khi mà trong năm 2013, một đồng nợ ngắn hạn được đảm bảo bởi 1,09 đồng tài sản ngắn hạn.

**Về chỉ tiêu năng lực hoạt động:** Vòng quay hàng tồn kho giảm do tốc độ tăng của hàng tồn kho nhanh hơn tốc độ tăng của giá vốn hàng bán. Điều này cho thấy hiệu quả sử dụng hàng tồn kho của Công ty kém hơn trong năm 2013.

**Về chỉ tiêu khả năng sinh lời:** Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời cho thấy hoạt động trong năm 2013 của Công ty đều giảm so với giai đoạn 2011-2012, do lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm chỉ còn 85,82% so với năm trước đó.

**Về chỉ tiêu cơ cấu vốn:** Hệ số nợ nhìn chung chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng tài sản của Công ty và có dấu hiệu tăng dần.



## V. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

### 1. Thuận lợi:

- Sau khi chuyển sang mô hình hoạt động Công ty cổ phần, bộ máy hoạt động của Công ty gọn nhẹ và năng động hơn. HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành, Ban Kiểm soát đã tạo điều kiện thuận lợi nhất cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban lãnh đạo Công ty luôn xác định được tầm quan trọng của sự phát triển bền vững. Do đó, các dự án đầu tư dài hạn trong tương lai đã và đang được triển khai như: Dự án bóc đất đá thải khu vực khai thác đá cao lanh tại Hải Hà, Dự án đầu tư xây dựng nhà KNQ tại Móng Cái...

- Công ty có uy tín lớn trên thị trường, đặc biệt là trong mảng kinh doanh truyền thống, thương mại – xuất nhập khẩu. Mặc dù chịu sự cạnh tranh lớn, nhưng Công ty vẫn giữ được quan hệ tốt với khách hàng, luôn được khách hàng dành cho sự tín nhiệm cao.

- Quảng Ninh có lợi thế Vịnh Hạ Long 2 lần được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới. Vì vậy, Công ty có nhiều thuận lợi khi tham gia vào mảng dịch vụ du lịch khách sạn.

- Lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản ngày càng phát triển ổn định, do Công ty có định hướng đầu tư dựa trên quỹ đất hiện có của Công ty.

- Công ty chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ nhân viên, đảm bảo kỹ năng làm việc chuyên nghiệp, tay nghề cao, bố trí lao động hiệu quả theo năng lực sở trường từng cá nhân... Thêm vào đó, Công ty có nhiều chính sách hợp lý nhằm thu hút lao động có chất lượng, tạo nên sự gắn bó, xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững.

### 2. Khó khăn:

- Cuộc khủng hoảng tài chính tế giới vẫn còn tiếp diễn đã ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam nói chung, và bản thân Công ty nói riêng. Các lĩnh vực kinh doanh đa ngành đều bị cạnh tranh khốc liệt. Một số lĩnh vực kinh doanh đạt hiệu quả thấp như hoạt động xuất khẩu lao động...

- Việc đa dạng hóa các ngành nghề kinh doanh (có tới 45 ngành nghề theo Giấy đăng ký kinh doanh mới nhất của Công ty) đã gây khó khăn trong việc quản lý tổng thể Doanh nghiệp. Một số ngành nghề sẽ được tập trung phát triển, số khác hoạt động một cách thiếu định hướng khiến cho các nguồn lực đầu tư bị sử dụng kém hiệu quả và lãng phí.

- Giá cả các nguyên vật liệu tăng cao và thường xuyên biến động.

- Lãi suất tuy có giảm nhưng vẫn luôn ẩn chứa nhiều biến động bất ngờ, khiến cho chi phí tài chính, chủ yếu là chi phí lãi vay, tăng dần qua các năm.

- Trình độ lao động và năng lực của một số cán bộ công nhân viên vẫn còn hạn chế.

## VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro kinh tế:

Năm 2013, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Nền kinh tế toàn cầu đang dần hồi phục tuy nhiên hồi phục chậm và tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Chính sách bảo hộ hàng hóa nội địa diễn ra ở nhiều nước gây ảnh hưởng lớn đến cầu thị trường. Sản xuất trong nước gặp nhiều khó khăn do hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm cùng với đó là việc nhiều doanh nghiệp phá sản giải thể vẫn diễn ra ở cuối năm 2012.

Nửa đầu năm 2013, quốc hội đã thông qua nhiều chính sách quan trọng. Trong đó, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 1/1/2014 xuống còn 22% dự kiến sẽ tạo ra cú hích lớn trong nền kinh tế và là cơ hội cho nhiều Doanh nghiệp tận dụng vốn trong Sản xuất-Kinh doanh. Kèm theo đó, các chính sách có lợi về tiền lương cơ sở cùng với thuế thu nhập cá nhân cũng được đề xuất và thông qua, là những thông tin đáng mừng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2013 kết thúc với với tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) ước tính tăng 5,42% so với năm 2012. Mức tăng trưởng này tuy thấp hơn mục tiêu tăng 5,5% đề ra nhưng cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và có tín hiệu phục hồi. Giá cả hàng hóa khá ổn định CPI tăng 6.04%, đây là năm có CPI tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây.

Trong năm 2013, kim ngạch xuất khẩu cả năm ước đạt 132,2 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2012. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu năm 2013 đạt 131,3 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước. Như vậy, Việt Nam tiếp tục xuất siêu hơn 0,9 tỷ USD, sau khi đã xuất siêu 0,78 tỷ USD ở năm trước đó.

Nhìn chung, nền kinh tế nước ta trong năm 2013 đã dần ổn định, lạm phát được kiềm chế ở mức thấp, xuất khẩu tăng mạnh và hàng hóa xuất khẩu đa dạng hơn, xuất khẩu công nghệ cao đã chiếm tới 1/5 tỷ trọng trong xuất khẩu. Ngoài ra, VN đứng thứ 2 trong các địa chỉ đầu tư trong ASEAN dù tỷ lệ FDI/GDP giảm. Kèm theo đó là nhiều thông tin ảnh hưởng tích cực đến nền kinh tế được Quốc hội phê duyệt khiến cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng về sự tăng trưởng của nền kinh tế trong giai đoạn tới. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh.

### 2. Rủi ro Pháp luật:

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

### **3. Rủi ro đặc thù:**

Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực. Vì vậy, việc kiểm soát các ngành nghề đã và đang triển khai sẽ gặp khó khăn do sự đầu tư dàn trải. Rủi ro của một số lĩnh vực đầu tư chính của Công ty như sau: Ngành khai thác khoáng sản chịu sự rủi ro từ nguồn nguyên liệu đầu vào, rủi ro công nghệ, thiếu hụt lao động có tay nghề... Về mảng cung cấp dịch vụ du lịch khách sạn, Công ty phải chịu sự cạnh tranh ngày càng tăng với các doanh nghiệp trong cùng ngành nghề, do hoạt động du lịch tại tỉnh Quảng Ninh rất phát triển... Bên cạnh đó là sự cạnh tranh mạnh mẽ về uy tín, mối quan hệ khách hàng và bạn hàng đều ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **4. Rủi ro từ đợt bán đấu giá:**

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn của mình tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi. Rủi ro của đợt bán đấu giá là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

### **5. Rủi ro khác:**

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ CÔNG TY

### 1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

#### ❖ Ông Bùi Đình Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên	Bùi Đình Tuấn
Ngày tháng năm sinh	14/10/1960
Số CMND	100989799
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thượng Quận, Kinh Môn, Hải Dương
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	503.382 cổ phần, tương ứng 7,78%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	1.576.518 cổ phần, tương ứng 24,37%
Số cổ phần nắm giữ của người có liên	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

#### ❖ Ông Bùi Hạ Long – Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Bùi Hạ Long
Ngày tháng năm sinh	06/01/1961
Số CMND	100404848
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Cổ Am, Vĩnh Bảo, Hải Phòng
Trình độ văn hóa	10/10

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế ngoại thương
Chức vụ đang nắm giữ	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	221.419 cổ phần, tương ứng 3,42%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0
Số cổ phần nắm giữ của người có liên	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Nguyễn Văn Bình – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Nguyễn Văn Bình
Ngày tháng năm sinh	15/05/1971
Số CMND	090651589
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	La Hào, Bình Lục, Hà Nam Ninh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế ngoại thương
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	167.750 cổ phần, tương ứng 2,59%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0
Số cổ phần nắm giữ của người có liên	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Nguyễn Xuân Phiên – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty**

Họ và tên	Nguyễn Xuân Phiên
Ngày tháng năm sinh	12/07/1958
Số CMND	100638607
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hưng Long, Ninh Giang, Hải Dương
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học Ngoại thương
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	214.778 cổ phần, tương ứng 3,32%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0
Số cổ phần nắm giữ của người có liên	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Nguyễn Văn Nền – Thành viên HĐQT

Họ và tên	Nguyễn Văn Nền
Ngày tháng năm sinh	19/10/1950
Số CMND	100020658
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hưng Thái, Ninh Giang, Hải Dương
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Trung cấp kế toán ngoại thương
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	73.001 cổ phần, tương ứng 1,13%

- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0
Số cổ phần nắm giữ của người có liên	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Phạm Thị Minh Thúy – Thành viên HĐQT**

Họ và tên	Phạm Thị Minh Thúy
Ngày tháng năm sinh	05/06/1951
Số CMND	100312273
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nga Thanh, Nga Sơn, Thanh Hóa
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học Quản lý kinh tế ăn uống
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	91.282 cổ phần, tương ứng 1,41%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0
Số cổ phần nắm giữ của người có liên	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Loan – Thành viên HĐQT**

Họ và tên	Nguyễn Thị Loan
Ngày tháng năm sinh	26/05/1957
Số CMND	100621666
Quốc tịch	Việt Nam



Dân tộc	Kinh
Quê quán	Trần Hưng Đạo, Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	40.777 cổ phần, tương ứng 0,63%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0
Số cổ phần nắm giữ của người có liên	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

## 2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

### ❖ Bà Lê Thị Phương Dung - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên	Lê Thị Phương Dung
Ngày tháng năm sinh	26/05/1957
Số CMND	
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học tài chính kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	7.051 cổ phần, tương ứng 0,11%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Số cổ phần nắm giữ của người có liên	0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Hà Thị Liên – Ủy viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Hà Thị Liên
Ngày tháng năm sinh	07/11/1960
Số CMND	100111993
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Yên Giang, Yên Hưng, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học tài chính kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Ủy viên Ban kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	8.024 cổ phần, tương ứng 0,12%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0
Số cổ phần nắm giữ của người có liên	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

**3. Danh sách thành viên Ban giám đốc:**

❖ **Ông Bùi Đình Tuấn – Tổng Giám đốc**

Xem phần 1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

❖ **Ông Bùi Hạ Long – Phó Tổng Giám đốc**

Xem phần 1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

❖ **Ông Nguyễn Văn Bình – Phó Tổng Giám đốc**

Xem phần 1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

❖ **Ông Nguyễn Xuân Phiên – Phó Tổng Giám đốc**

Xem phần 1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

❖ **Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Phó Tổng giám đốc.**

Họ và tên	Nguyễn Thị Thu Hà
Ngày tháng năm sinh	12/04/1978
Số CMND	100688405
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thượng Quận, Kinh Môn, Hải Dương.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học quản trị kinh doanh-Chuyên ngành Tài chính kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Phó Tổng giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1.159 cổ phần, tương ứng 0,017%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

**4. Kế toán trưởng:**❖ **Bà Lê Thị Diệu Hương**

Họ và tên	Lê Thị Diệu Hương
Ngày tháng năm sinh	03/09/1982
Số CMND	100780829
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Cẩm La, Yên Hưng, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân chuyên ngành kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	7.380 cổ phần, tương ứng 0,11%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

## VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

### 1. Thông tin cơ bản:

- ❖ **Tên tổ chức phát hành** : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG NINH
- ❖ **Tên Tiếng Anh** : QUANG NINH INVESTMENT AND IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY
- ❖ **Tên viết tắt** : QUNIMEX
- ❖ **Trụ sở chính** : Số 86, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- ❖ **Điện thoại** : (84-033) 3825 641
- ❖ **Fax** : (84-033) 3829 668
- ❖ **Vốn Điều lệ hiện tại** : 64.700.980.000 đồng
- ❖ **Loại cổ phần phát hành** : Cổ phần phổ thông
- ❖ **Mệnh giá cổ phần** : 10.000 đồng (Mười ngàn đồng chẵn)
- ❖ **Số lượng cổ phần chào bán**: 1.576.518 cổ phần  
*Theo phương thức đấu giá công khai: 476.518 cổ phần*  
*Bán cho người lao động: 1.100.000 cổ phần.*
- ❖ **Giá khởi điểm bán đấu giá**: 17.000 đồng/cổ phần
- ❖ **Giá bán cho người lao động**: theo giá đấu thành công thực tế thấp nhất của số cổ phần đấu giá.
- ❖ **Hình thức phát hành** : Đấu giá công khai

### 2. Mục đích của việc chào bán:

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

### 3. Phương pháp tính giá:

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

### 4. Phương thức phân phối:

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

### 5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.

- Đặt cọc đủ 30% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.

- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:

+ Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh;

+ Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh.

## **6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:**

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: từ 8h30' ngày 04/07/2014 đến 15h30' ngày 07/08/2014.

- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 30% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).

### **❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:**

*Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam*

- **Địa chỉ** : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- **Điện thoại** : (84-4) 3573 0073
- **Fax** : (84-4) 3573 0088

### **❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh:**

*Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh*

- **Địa chỉ** : Số 86, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- **Điện thoại** : (84-033) 3825 641

▪ **Fax** : (84-033) 3829 668

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

**Lưu ý:** Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

## **7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:**

### **❖ Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:**

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

### **❖ Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:**

#### **- Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt:**

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất 15h30 ngày 07/08/2014 đến địa điểm sau:

**Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam**

**Địa chỉ:** Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

#### **- Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá:**

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.



Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

**8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:**

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ.
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

**9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:**

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ ngày 12/08/2014 đến 15h30' ngày 25/08/2014.
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ ngày 12/08/2014 đến 15h30' ngày 20/08/2014.
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.
- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

**10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:**

**Tài khoản số** : 4001 11000 4848 704 6805

**Tại** : Ngân Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính.

**Chủ Tài khoản** : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

**Nội dung** : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh.

**11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:**

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 10 của Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính

phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

**12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:** Không

**13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán:** Không

## **IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ**

**1. Địa điểm tổ chức đấu giá:**

*Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh*

**Địa chỉ:** Số 86, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

**2. Thời gian tổ chức đấu giá:** 14h30' ngày 11/08/2014.

## **X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**1. Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh**

**Địa chỉ** : Số 86, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

**Điện thoại** : (84-033) 3825 641

**Fax** : (84-033) 3829 668

**2. Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam**

**Địa chỉ** : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

**Điện thoại** : (84-4) 3573 0073

**Fax** : (84-4) 3573 0088

**Website** : [www.ivs.com.vn](http://www.ivs.com.vn)

**Đại diện Công ty cổ phần**

**Đầu tư và Xuất nhập khẩu Quảng Ninh**

**Đại diện Công ty cổ phần**

**Chứng khoán Đầu tư Việt Nam**

---

**Ông: Bùi Đình Tuấn**

**Tổng Giám đốc**

---

**Ông: Đoàn Ngọc Hoàn**

**Tổng Giám đốc**

